

Số: /2019/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hồ sơ, quy trình luân chuyển hồ sơ để ban hành quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ưu đãi người có công với cách mạng; Pháp lệnh số 35/2007/PL-UBTVQH11 ngày 21 tháng 6 năm 2007, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012, Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14 ngày 22 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 1418/TTr-CT ngày 13 tháng 6 năm 2019, Công văn số 2046/CT-HKDCN ngày 06 tháng 8 năm 2019 và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 49/BC-STP ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thủ tục, quy trình luân chuyển hồ sơ để ban hành quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi khi mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; được Nhà nước giao đất ở; được phép chuyển mục đích sử dụng từ đất khác sang đất ở; được công nhận quyền sử dụng đất đối với đất ở.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các thủ tục, quy trình luân chuyển hồ sơ để ban hành quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng.
2. Người có công với cách mạng được miễn, giảm tiền sử dụng đất ở theo quy định này, bao gồm:
 - a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
 - b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
 - c) Thân nhân Liệt sĩ (cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con, người có công nuôi dưỡng liệt sĩ khi còn nhỏ);
 - d) Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng;
 - e) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
 - g) Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;
 - h) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
 - i) Bệnh binh;
 - k) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
 - l) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
 - m) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;
 - n) Người có công giúp đỡ cách mạng.

Điều 3. Nguyên tắc xác định miễn, giảm tiền sử dụng đất

1. Nguyên tắc xác định miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2014/NĐ-CP.

2. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất khi mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước được thực hiện theo Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Điều 4. Hồ sơ miễn, giảm và nơi tiếp nhận hồ sơ

Người có công với cách mạng nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất cùng với hồ sơ xin giao đất, cấp Giấy chứng nhận, chuyển mục đích sử dụng đất tại cơ quan tiếp nhận, giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai.

Cơ quan tiếp nhận, giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, ban hành kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh.

Hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất được quy định tại Điều 15 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất (*Đơn đề nghị theo mẫu đính kèm*).

Điều 5. Quy trình phối hợp giải quyết giữa các cơ quan trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ về miễn, giảm tiền sử dụng đất

1. Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ miễn, giảm của người có công với cách mạng, các cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 4 của Quyết định này có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến UBND xã, phường, thị trấn nơi người có công với cách mạng cư trú để xác nhận đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách người có công với cách mạng đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất.

2. Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ của các cơ quan chuyển đến; UBND xã, phường, thị trấn nơi người có công với cách mạng cư trú xem xét đối tượng là người có công với cách mạng và lập văn bản xác nhận gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố nơi người có công cư trú.

Văn bản xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi người có công với cách mạng cư trú thể hiện rõ các nội dung: Điều kiện nhà ở, đất ở hiện nay của người đề nghị miễn giảm; đối tượng đã được giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận cho người đang sử dụng đất và được miễn giảm tiền sử dụng đất lần nào chưa, theo pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do UBND xã, phường, thị trấn nơi người có công với cách mạng cư trú chuyển đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố nơi người có công cư trú có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, xác minh lại đối tượng người có công thuộc diện được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định pháp luật hiện hành về ưu đãi người có công với cách mạng, thông báo bằng văn bản cho Phòng Tài nguyên và Môi trường nơi có đất để thực hiện luân chuyển hồ sơ đến các cơ quan nơi có đất.

Văn bản phải nêu rõ đã xác minh người đề nghị miễn, giảm thuộc diện người có công với cách mạng; người đề nghị miễn, giảm chưa được miễn, giảm tiền sử dụng đất; người đề nghị miễn, giảm được hưởng với mức tỷ lệ bao nhiêu và theo văn bản pháp luật về chính sách người có công nào.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ để xem xét thì thông báo bằng văn bản cho người có công đề nghị miễn, giảm được biết và đề nghị giải trình, bổ sung hồ sơ. Thời hạn bổ sung hồ sơ không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

4. Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận kết quả thông báo bằng văn bản của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi cư trú, Phòng Tài nguyên và Môi trường nơi có đất kiểm tra, thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp không thuộc đối tượng người có công với cách mạng được miễn, giảm tiền sử dụng đất thì trình Chủ tịch UBND huyện, thành phố xem xét ban hành Thông báo không thuộc diện được miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng.

- Trường hợp thuộc đối tượng người có công với cách mạng được miễn, giảm tiền sử dụng đất thì Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch UBND huyện, thành phố xem xét ban hành Quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng (nội dung Quyết định phải có các nội dung: họ tên, địa chỉ cư trú của đối tượng được miễn, giảm; địa chỉ thửa đất, diện tích đất được miễn, giảm tiền sử dụng đất; đối tượng được hưởng và mức tỷ lệ (%) miễn, giảm).

Khi có Quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất của Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm chuyển ngay trong ngày làm việc toàn bộ hồ sơ đất đai đã giải quyết kèm theo Quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

5. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ toàn bộ hồ sơ đất đai đã giải quyết kèm theo Quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển đến, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai lập “Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai” theo Mẫu số 01/LCHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, kèm hồ sơ chuyển đến Chi cục Thuế nơi có đất để xác định nghĩa vụ tài chính.

6. Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến, Chi cục Thuế có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ, tính toán số tiền sử dụng đất mà hộ gia đình, cá nhân được miễn, giảm và thực hiện thông báo số tiền sử dụng đất được miễn, giảm và số tiền sử dụng đất còn lại phải nộp (nếu có) (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính).

Thông báo nộp tiền sử dụng đất được lập thành 04 bản: 01 bản gửi đến hộ gia đình, cá nhân được miễn, giảm tiền sử dụng đất biết hoặc thực hiện nộp số tiền sử dụng đất còn lại sau khi đã miễn, giảm vào ngân sách Nhà nước; 01 bản gửi đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (lưu hồ sơ); 01 bản gửi đến KBNN huyện và 01 bản lưu tại cơ quan thuế”.

Trường hợp các cơ quan tham gia thực hiện luân chuyển, phối hợp và giải quyết hồ sơ miễn, giảm có tên gọi khác tại điều này, hồ sơ được chuyển đến cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tương ứng với nội dung tiếp nhận, giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai và có trách nhiệm thực hiện.

Điều 6. Phân cấp ban hành Quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất

UBND tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh tổ chức xét duyệt và ban hành Quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân là người có công với cách mạng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện kiểm tra, xác minh việc miễn giảm tiền sử dụng đất nơi người có công với cách mạng cư trú và chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh về nội dung được phân cấp.

2. Chi cục Thuế các huyện, thành phố, khu vực căn cứ Quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng; Phiếu chuyển thông tin địa chính và hồ sơ giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất và các văn bản liên quan kèm theo chuyển đến, ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xác nhận và giải quyết kiến nghị đối tượng người có công với cách mạng được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định hiện hành.

4. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng và các cơ quan liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động giải quyết các nội dung công việc thuộc thẩm quyền.

5. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan đơn vị kịp thời phản ánh về Cục Thuế tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Hiệu lực thi hành và xử lý chuyển tiếp

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/9/2019 và thay thế Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 10/7/2009 của UBND tỉnh ban hành quy định thủ tục, quy trình luân chuyển hồ sơ để ban hành Quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng; bãi bỏ Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 về việc phân cấp việc miễn, giảm tiền sử dụng tiền sử đất đối với thân nhân liệt sĩ, người có công với cách mạng.

2. Người có công với cách mạng thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đã nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm từ ngày 01/7/2014 (ngày Nghị định 45/2014/NĐ-CP có hiệu lực) đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được xem xét miễn, giảm tiền sử dụng đất ở thì được xem xét miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại Quyết định này.

Điều 9. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Trung tâm công báo và tin học tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các P Ng/cứu, CBTH;
- Lưu; VT, KT.bngoc176

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xét miễn, giảm tiền sử dụng đất

Kính gửi: UBND huyện, thành phố

Họ và tên: Năm sinh:

.....

Hộ khẩu thường trú tại:

.....

Thuộc đối tượng người có công với cách mạng (nêu cụ thể đối tượng nào):

.....

.....

I. Kê khai về đất ở, nhà ở (nếu có)

Quyết định giao đất (hoặc giấy chứng nhận QSDĐ) số: do

.....

..... cấp ngày:/...../..... ; Thừa số:

Tờ bản đồ số:; Diện tích: m²; Tại địa chỉ:

.....

.....

II. Đề nghị miễn (giảm) tiền sử dụng đất

Tôi đề nghị UBND huyện, thành phố xem xét miễn, giảm tiền sử dụng đất thuộc diện gia đình người có công với cách mạng.

Địa chỉ thửa đất xin miễn (giảm) tiền SDD:

.....

..... ; Diện tích: m²; Thừa số:; Tờ bản đồ số:

III. Cam đoan của người sử dụng đất

- Tôi chưa được miễn (giảm) tiền sử dụng đất, chưa được: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; Nhà nước giao nhà tình nghĩa; Mua nhà thuộc sở hữu nhà nước.

- Tôi cam đoan các nội dung kê khai là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày..... tháng.....
năm.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(ký tên và ghi rõ họ tên)